

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DẦU KHÍ BA TRI N.T.S
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DẦU KHÍ BA TRI N.T.S

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: N.T.S BA TRI PETROLEUM TRADING AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CTY CP TM DV DẦU KHÍ BA TRI N.T.S

2. Mã số doanh nghiệp: 1301138250

3. Ngày thành lập: 05/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất số 314, tờ bản đồ số 07, ấp Hoà Bình, Xã Mỹ Hòa, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0975556644

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm (trừ bán buôn động vật hoang dã thuộc danh mục cấm)	4632
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm, dụng cụ y tế, súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ)	4649
4.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
5.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)	4773
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật và lâm sản pháp luật cấm kinh doanh)	4620
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: tổ chức sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
8.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
9.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
10.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

11.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
12.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
13.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
14.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
15.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
16.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
17.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
18.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
19.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn: ca nhạc, thời trang, xiếc, ảo thuật, hài kịch, cải lương	9000
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Thăm tra công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.	7110
28.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất (trừ thiết kế công trình). Thi công nội ngoại thất các công trình xây dựng dân dụng	7410
30.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
31.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
33.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
35.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
36.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

37.	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính).	3700
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102
40.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
41.	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
42.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
43.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
44.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
45.	Xây dựng công trình thủy	4291
46.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
48.	Phá dỡ	4311
49.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng)	4752
52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
53.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
54.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
55.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
56.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
57.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
58.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ dầu nhớt cặn)	4661(Chính)
59.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
60.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

Thời gian đăng từ ngày 06/12/2024 đến ngày 05/01/2025

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN NGÀ	ấp Giồng Gạch, Xã An Hiệp, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	0890890102 24	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		
2	NGUYỄN NGỌC TRAI	Số 317/28, khóm Mỹ Lộc, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	0830890079 91	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		

3	NGUYỄN TIẾN SỸ	T5-A 10.10, 159 Xa Lộ Hà Nội, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	0400860248 44	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		
4	TRẦN QUỐC TUẤN	ấp Giồng Ao, Xã An Hiệp, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0890960138 79	
			Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN QUỐC TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/08/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 089096013879

Ngày cấp: 16/09/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: ấp An Định A, Thị trấn Ba Chúc, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: ấp Giồng Ao, Xã An Hiệp, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre